TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN AN BIÊN
TỈNH KIÊN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: **17**/2018/HS-ST
Ngày 22 – 6 – 2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN BIÊN, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Trần Bình Đảo**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà **Trần Thị Mộng Lành**

2. Ông **Hà Minh Hằng**

Thư ký phiên tòa*:* Ông Nguyễn Quốc Việt là Thư ký Tòa án nhân dân huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang.

Đại diện Viện Kiểm Sát nhân dân huyện An Biên tham gia phiên tòa: Ông Lê Hữu Nghị - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 6 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 14/2018/TLST-HS ngày 30 tháng 5 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 18/2018/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 6 năm 2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: Phan Thị U (U C), sinh năm 1976 tại huyện A, tỉnh Kiên Giang. Nơi cư trú: Ấp H, xã T Y A, huyện A, tỉnh Kiên Giang; nghề nghiệp: Làm ruộng (làm thuê); trình độ học vấn: 02/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan Văn S (đã chết) và bà Lê Thị Đ (đã chết); có chồng tên Lê Văn M và có 02 người con lớn nhất sinh năm 2006, nhỏ nhất sinh năm 2011; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Chưa bị kết án, chưa bị xử phạt hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật; bị cáo bị cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 19/3/2018 cho đến nay (Có mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

Anh Lê Văn M, sinh năm 1977 (Có mặt);

Nơi cư trú: Ấp H, xã T Y A, huyện A, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Từ ngày 11/01/2018 đến ngày 17/01/2018, Phan Thị U điều khiển xe mô tô và xe đạp (xe mô tô là của chồng U, xe đạp là của con U) đi bán số đề từ ấp H, xã

T Y A đến xã T Y, huyện A, tỉnh Kiên Giang, rồi tự làm thầu. U bán số đề gồm số lô 02 con số lô đầu, bao lô và số đá với tỉ lệ thắng thua 01/80, tức mua 1000 đồng trúng được 80.000 đồng, người mua số bao lô 1.000 đồng phải trả 16.000 đồng trúng được 80.000 đồng. U sử dụng bút, giấy tập để ghi phơi đề. Khi người mua số đề đến nhà gặp U trực tiếp mua số đề thì U ghi số đề vào phơi số đề, còn người mua số đề gọi điện thoại di động cho U để mua số đề thì U ghi âm lại rồi sau đó người mua số đề đến nhà trả tiền mua số đề cho U.

Đến khoảng 15 giờ 55 phút cùng ngày, U đang cộng phơi đề vừa bán được ở tại nhà thuộc ấp H, xã T Y A với số tiền trong phơi là 1.922.000 đồng và thu lợi bất chính được khoảng 260.000 đồng, thì bị lực lượng Công an huyện An Biên bắt quả tang cùng với tang vật.

Thu giữ của Phan Thị U gồm: 02 phơi đề (giấy A4) có ghi nhiều con số và số tiền trong phơi là 1.922.000đ; 13 cây viết các loại (04 cây không nhãn hiệu; 04 cây hiệu T/L; 01 cây mực đỏ và 02 cây mực xanh hiệu Hiclass đánh số 03; 01 cây hiệu Aihao; 01 cây hiệu Bến Nghé, 01 cây hiệu Matixs đánh số 04); 01 máy tính hiệu Casio; 01 điện thoại di động hiệu Mobell, màu hồng, loại nắp bật, số imel: 810063600022031, có gắn sim Vinaphone số seri 89840200021472446, sim Viettel số seri: 898404870402146002 và số tiền Việt Nam thu giữ trên người của U là 3.372.000 đồng.

Số tiền bán số đề từng ngày và tiền thu lợi bất chính, Phan Thị U tự nguyện khai nhận như sau:

Ngày 11/01/2018, U bán số đề tại ấp H, xã T Y A và xã T Y, huyện A, tỉnh Kiên Giang, với số tiền bán số đề là 2.202.000 đồng. Kết quả không trúng thưởng, U thu lợi bất chính được khoảng 270.000 đồng. Số tiền còn lại do những người mua số đề chưa trả.

Ngày 12/01/2018, U bán số đề tại ấp H, xã T Y A và xã T Y, huyện A, tỉnh Kiên Giang, với số tiền bán số đề là 1.309.000 đồng. Kết quả không trúng thưởng, U thu lợi bất chính được khoảng 270.000 đồng. Số tiền còn lại do những người mua số đề chưa trả.

Ngày 13/01/2018, U bán số đề tại ấp H, xã T Y A và xã T Y, huyện A, tỉnh Kiên Giang, với số tiền bán số đề là 2.012.000 đồng. Kết quả không trúng thưởng, U thu lợi bất chính được khoảng 270.000 đồng. Số tiền còn lại do những người mua số đề chưa trả.

Ngày 14/01/2018, U bán số đề tại ấp H, xã T Y A và xã T Y, huyện A, tỉnh Kiên Giang, với số tiền bán số đề là 1.530.000 đồng. Kết quả không trúng thưởng, U thu lợi bất chính được khoảng 270.000 đồng. Số tiền còn lại do những người mua số đề chưa trả.

Ngày 15/01/2018, U bán số đề tại ấp H, xã T Y A và xã T Y, huyện A, tỉnh Kiên Giang, với số tiền bán số đề là 2.260.000 đồng. Kết quả mẹ vợ của Đặng Văn A (không rõ nhân thân - ở L H, huyện H Đ) trúng số 94, đài xổ số tỉnh Cà Mau với số tiền mua số là 50.000 đồng trúng được 4.000.000 đồng; Võ Văn P ở ấp M, xã T Y trúng số 91 đài xổ số tỉnh Đồng Tháp với số tiền mua số là 5.000 đồng, trúng

được 400.000 đồng và Lê Thị D ở ấp H, xã T Y A trúng số 91 đài xổ số tỉnh Đồng Tháp với số tiền mua số là 2.000 đồng, trúng được 160.000 đồng. U đã trả thưởng cho mẹ vợ A là 2.500.000 đồng và trả thưởng cho D là 160.000 đồng, còn P trừ nợ mua số đề trước đó.

Ngày 16/01/2018, U bán số đề tại ấp H, xã T Y A và xã T Y, huyện A, tỉnh Kiên Giang, với số tiền bán số đề là 2.810.000 đồng. Kết quả không trúng thưởng, U thu lợi bất chính được khoảng 270.000 đồng. Số tiền còn lại do những người mua số đề chưa trả.

Như vậy, số tiền dùng để đánh bạc (chơi số đề) hàng ngày đối với Phan Thị U được xác định thấp nhất là 1.530.000 đồng (vào ngày 14/01/2018) và cao nhất là 6.820.000 đồng (ngày 15/01/2018).

Số tiền dùng để đánh bạc (chơi số đề) trong ngày 15/01/2018 đối với Phan Thị U được xác định là số tiền bán số đề ghi trong phơi là 2.260.000 đồng cộng với số tiền trúng thưởng số đề là 4.560.000 đồng, tổng cộng là 6.820.000 đồng.

Tổng số ngày Phan Thị U bán số đề rồi tự làm thầu số đề (từ ngày 11/01/2018 đến 17/01/2018) được xác định là 07 ngày.

Như vậy, trong 07 ngày (kể cả ngày bị bắt quả tang) làm thầu số đề, Phan Thị U thu được tổng cộng số tiền 1.880.000 đồng. Trong thời gian làm thầu số đề đến ngày bị bắt quả tang U chi trả số tiền cho người trúng số đề vào ngày 15/01/2018 là 2.660.000 đồng. Như vậy, U thu lợi bất chính từ việc bán số đề (trừ ngày bị bắt quả tang và ngày chi trả tiền trúng số vào ngày 15/01/2018) trong 05 ngày là 1.350.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số 15/CTr-VKS ngày 29/5/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện A, tỉnh Kiên Giang đã truy tố bị cáo Phan Thị U về tội "*Đánh bạc"*, quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện A giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng pháp luật và xử phạt bị cáo như sau:

Áp dụng khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Phan Thị U từ 06 tháng đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách gấp đôi. Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, không có nghề nghiệp ổn định và đang nuôi con nhỏ nên miễn hình phạt bổ sung.

Đối với hành vi Đánh bạc (mua số đề) của Lê Thị T, Lê Thị H, Lê Thị D, Võ Văn P, Lê Thị Q chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện An Biên đã ra công văn đề nghị Công an xã T Y A và Công an xã T Y xử phạt vi phạm hành chính.

Đối với mẹ vợ A do chưa đủ căn cứ xử lý nên tách riêng, khi nào đủ căn cứ sẽ xử lý sau.

Về biện pháp tư pháp:

Áp dụng điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017,

Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015, tịch thu, sung vào ngân sách Nhà nước số tiền bị cáo đã thu lợi bất chính từ việc bán số đề thu được là 1.350.000 đồng, khấu trừ số tiền đã tạm giữ trên người của bị cáo là 3.372.000 đồng và 01 điện thoại di động hiệu Mobell, màu hồng, loại nắp bật, số imel: 810063600022031.

Tịch thu, tiêu hủy 13 cây viết các loại (04 cây không nhãn hiệu; 04 cây hiệu T/L; 01 cây mực đỏ và 02 cây mực xanh hiệu Hiclass đánh số 03; 01 cây hiệu Aihao; 01 cây hiệu Bến Nghé, 01 cây hiệu Matixs đánh số 04); 01 sim Vinaphone số seri 89840200021472446 và 01 sim Viettel số seri: 898404870402146002, do bị cáo Phan Thị U sử dụng để ghi phơi đề, bán số đề và không còn giá trị để sử dụng.

Trả lại cho bị cáo Phan Thị U 01 máy tính hiệu Casio và số tiền còn lại sau khi khấu trừ số tiền thu lợi bất chính là 2.022.000 đồng, do không liên quan đến tội phạm.

Đối với xe mô tô và xe đạp do bị cáo Phan Thị U điều khiển chạy đi bán số đề do bị cáo tự ý lấy xe của chồng và của con bị cáo, chồng và con của bị cáo không biết bị cáo sử dụng vào mục đích bán số đề, nên không đề cập xử lý.

- Ý kiến người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

Anh Lê Văn M là chồng của bị cáo Phan Thị U, chiếc xe môtô Dream biển số 65H9-4547 do bị cáo tự ý lấy đi bán số đề anh M không biết và anh M đã nhận lại chiếc xe không yêu cầu gì thêm.

Bị cáo nói lời sau cùng: Thưa Hội đồng xét xử, bị cáo biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật và đã hối hận nên xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện An Biên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện An Biên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên toà bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Hội đồng xét xử xét thấy:

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án; tại phiên tòa đã làm rõ:

Từ ngày 11/01/2018 đến ngày 17/01/2018, Phan Thị U bán số đề từ ấp H, xã T Y A đến xã T Y, huyện A, tỉnh Kiên Giang, rồi tự làm thầu. Đến 15 giờ 55 phút

ngày 17/01/2018, U đang cộng phơi số đề tại nhà thuộc ấp H, xã T Y A, huyện A, tỉnh Kiên Giang thì bị lực lượng Công an huyện An Biên bắt quả tang với số tiền bán số đề ghi trong phơi đề là 1.922.000 đồng. Trong đó, ngày 15/01/2018, U bán số đề với số tiền bán số đề trong phơi là 2.260.000 đồng và số tiền trúng thưởng số đề là 4.560.000 đồng, tổng cộng là 6.820.000 đồng. Từ việc làm thầu số đề, U đã thu lợi bất chính được tổng cộng số tiền là 1.350.000 đồng.

Như vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện An Biên, truy tố bị cáo Phan Thị U về tội "Đánh bạc" theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội. Về hình phạt bổ sụng: Xét thấy bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên Hội đồng xét xử không xem xét áp dụng hình bổ sung đối với bị cáo.

Đối với hành vi Đánh bạc (mua số đề) của Lê Thị T, Lê Thị H, Lê Thị D, Võ Văn P, Lê Thị Q chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện An Biên đã ra công văn đề nghị Công an xã T Y A và Công an xã T Y xử phạt vi phạm hành chính.

Đối với đối tượng là mẹ vợ A do chưa đủ căn cứ xử lý nên tách riêng, khi nào đủ căn cứ sẽ xử lý sau.

Đối với xe mô tô và xe đạp do bị cáo Phan Thị U điều khiển chạy đi bán số đề do bị cáo tự ý lấy xe của chồng và của con bị cáo, chồng và con của bị cáo không biết bị cáo sử dụng vào mục đích bán số đề, nên không đề cập xử lý.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội: Xét về tính chất mức độ, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã làm mất an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội ở địa phương. Bởi lẽ, bị cáo có đầy đủ năng lực hành vi biết và nhận thức được việc đánh bạc dưới bất kỳ hình thức nào ăn thua bằng tiền là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện chỉ vì lợi ích cá nhân.

[4] Xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn tỏ ra biết ăn năn hối cải; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo có cha là người có công, hoàn cảnh gia đình khó khăn và đang nuôi hai con nhỏ đi học. Do đó, cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại i, s, khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự để xử bị cáo mức án tù nhưng cho hưởng án treo cũng đủ răn đe, cải tạo và giáo dục, nhằm thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật.

[5] Về hình phạt bổ sung: Hiện tại hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn về kinh tế và đang nuôi hai con nhỏ đang đi học, do đó trong thảo luận nghị án Hội đồng xét xử thống nhất không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về biện pháp tư pháp: Áp dụng điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015.

Tịch thu, sung vào ngân sách Nhà nước số tiền bị cáo đã thu lợi bất chính từ việc bán số đề thu được là 1.350.000 đồng, khấu trừ số tiền đã tạm giữ trên người của bị cáo là 3.372.000 đồng và 01 điện thoại di động hiệu Mobell, màu hồng, loại

nắp bật, số imel: 810063600022031.

Tịch thu, tiêu hủy 13 cây viết các loại (04 cây không nhãn hiệu; 04 cây hiệu T/L; 01 cây mực đỏ và 02 cây mực xanh hiệu Hiclass đánh số 03; 01 cây hiệu Aihao; 01 cây hiệu Bến Nghé, 01 cây hiệu Matixs đánh số 04); 01 sim Vinaphone số seri 89840200021472446 và 01 sim Viettel số seri: 898404870402146002, do bị cáo Phan Thị U sử dụng để ghi phơi đề, bán số đề và không còn giá trị để sử dụng.

Trả lại cho bị cáo Phan Thị U 01 máy tính hiệu Casio và số tiền còn lại sau khi khấu trừ số tiền thu lợi bất chính là 2.022.000 đồng, do không liên quan đến tội phạm.

Đối với xe mô tô và xe đạp do bị cáo Phan Thị U điều khiển chạy đi bán số đề do bị cáo tự ý lấy xe của chồng và của con bị cáo, chồng và con của bị cáo không biết bị cáo sử dụng vào mục đích bán số đề, nên không đề cập xử lý.

[6] Về quan điểm đề nghị của Kiểm sát viên: Xét ý kiến của Kiểm sát viên đề nghị cho bị cáo về hình phạt và biện pháp tư pháp là phù hợp như Hội đồng xét xử đã phân tích ở trên.

[7] Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo phải nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo **Phan Thị U** (U C) phạm tội "Đánh bạc".

1. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Phan Thị U (U C) 06 (Sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 12 (mười hai) tháng, thời hạn tù được tính kể từ ngày tuyên án sơ thẩm là ngày 22/6/2018.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã T Y A, huyện A, tỉnh Kiên Giang theo dõi, giám sát và giáo dục trong thời gian chấp hành án. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về biện pháp ngăn chặn: Áp dụng Điều 125 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015. Hủy bỏ Lệnh cấm đi khỏi nơi cứ trú số 05/2018/HSST-LCCT ngày 30/5/2018 của Tòa án nhân dân huyện A, tỉnh Kiên Giang.

3. Về biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015.

Tịch thu, sung vào ngân sách Nhà nước số tiền bị cáo đã thu lợi bất chính từ việc bán số đề thu được là 1.350.000 đồng, khấu trừ số tiền đã tạm giữ trên người của bị cáo là 3.372.000 đồng và 01 điện thoại di động hiệu Mobell, màu hồng, loại nắp bật, số imel: 810063600022031. Tịch thu, tiêu hủy 13 cây viết các loại (04 cây không nhãn hiệu; 04 cây hiệu T/L; 01 cây mực đỏ và 02 cây mực xanh hiệu Hiclass đánh số 03; 01 cây hiệu Aihao; 01 cây hiệu Bến Nghé, 01 cây hiệu Matixs đánh số 04); 01 sim Vinaphone số seri 89840200021472446 và 01 sim Viettel số seri: 898404870402146002, do bị cáo Phan Thị U sử dụng để ghi phơi đề, bán số đề và không còn giá trị để sử dụng.

Trả lại cho bị cáo Phan Thị U 01 máy tính hiệu Casio và số tiền còn lại sau khi khấu trừ số tiền thu lợi bất chính là 2.022.000 đồng, do không liên quan đến tội phạm.

Theo Quyết định chuyển giao vật chứng số 06 ngày 29/5/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện A, tỉnh Kiên Giang.

Đối với xe mô tô và xe đạp do bị cáo Phan Thị U điều khiển chạy đi bán số đề do bị cáo tự ý lấy xe của chồng và của con bị cáo, chồng và con của bị cáo không biết bị cáo sử dụng vào mục đích bán số đề, nên không đề cập xử lý.

4. Về án phí hình sự sơ thẩm:

Buộc bị cáo Phan Thị U nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

5. Quyền kháng cáo:

Bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện A;
- VKSND tỉnh Kiên Giang;
- Sở Tư pháp tỉnh Kiên Giang;
- Cơ quan THA dân sự có thẩm quyền;
- Cơ quan THA hình sự có thẩm quyền;
- Cơ quan điều tra cùng cấp;
- Trại tạm giam bị cáo;
- Bị cáo, bị hại;
- Người tham gia tố tụng;
- UBND xã T Y A (án treo),
- Lưu hồ sơ vụ án, văn phòng (Viet).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký tên và đóng dấu)

Trần Bình Đảo